

# LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

## QUYỂN 21

### Địa thứ 13: Địa Thanh Văn Phần 1 (Phần Bản Địa) Xuất Du Già Thứ 1 Phần 1: Chủng Tánh Địa

Như vậy là đã nói về địa do Tu tạo thành.  
Thế nào là địa Thanh-văn? Tất cả địa Thanh-văn, Tụng tổng quát viết:

*Nếu lược nêu địa này  
Tánh cùng Số thủ thú  
Như ứng hợp an lập  
Thế gian xuất thế gian  
Địa này lược có ba  
Là chủng tánh, Hướng nhập  
Cùng Xuất ly, Tưởng địa  
Tức nói là Thanh-văn.  
Thế nào là địa Chủng tánh?*

Tụng nêu:

*Nếu lược nói tất cả  
Chủng tánh địa nên biết  
Là Tự tánh, An lập  
Các tướng Số thủ thú.*

Đó là, hoặc tự tánh của chủng tánh. Hoặc an lập của chủng tánh. Hoặc trụ nơi chủng tánh, với các tướng hiện có, như Bồ-đặc-già-la (Hữu tình) trụ nơi chủng tánh. Tất cả như vậy, lược gọi chung làm một tên là địa Chủng tánh.

Thế nào là Chủng tánh? Đó là Bồ-đặc-già-la trụ nơi Chủng tánh, là pháp có chủng tử, do hiện có. Bồ-đặc-già-la trụ nơi chủng tánh, nếu

gặp thẳng duyên thì liền có thể nhận lãnh, liền có uy lực, đối với Niết-bàn có thể chứng đắc.

Hỏi: Tên gọi Chủng tánh ấy có gì sai biệt?

- Đáp: Hoặc gọi là Chủng tử. Hoặc gọi là Giới. Hoặc gọi là Tánh. Đó là sai biệt.

Hỏi: Nay, Chủng tánh ấy lấy gì làm Thể?

- Đáp: Nương nơi chỗ dựa, có tướng như thế, thuộc về sáu xứ, từ đời vô thủy lần lượt truyền đi, đạt được pháp như vậy, ở đây lập tên gọi có sai biệt, đó là Chủng tánh. Giới, tánh của chủng tử, đó gọi là Chủng tánh.

Thế nào là An lập của Chủng tánh?

- Đó là nên hỏi: Nay, Chủng tánh này nên nói là Tế, hay nên nói là Thô. Nên đáp là Tế. Vì sao? Vì do chủng tử ấy chưa có thể cho quả, chưa tập thành quả, nên gọi là Tế. Nếu đã cho quả, đã tập thành quả, bấy giờ chủng tánh, hoặc chủng hoặc quả cùng gọi là Thô.

Hỏi: Chủng tánh như thế, nên nói là gắn liền với một sự tương tục hay gắn liền với nhiều sự tương tục?

- Đáp: Nên nói là gắn liền với một sự tương tục. Vì sao? Vì nếu dị tướng của pháp cung hiện hữu mà chuyển, thì thấy rõ tướng ấy đều sai biệt, với vô số tương tục, vô số lưu chuyển. Chủng tự như thế chẳng phải ở nơi sáu xứ có dị tướng sai biệt. Tức đối với chủng loại phần vị nơi sáu xứ thù thắng như thế, từ đời vô thủy, lần lượt truyền tới, pháp như vậy có được, có tướng như vậy cùng được nêu bày, đó là Giới tánh của Chủng tử, Chủng tánh. Vì thế nên nói gắn liền với một sự tương tục.

Hỏi: Nếu Bồ-đặc-già-la (Hữu tình) trụ nơi chủng tánh có pháp Niết-bàn, thì Bồ-đặc-già-la có pháp Niết-bàn, trụ nơi chủng tánh ấy, do nhân duyên gì nên có pháp Niết-bàn, mà từ đời trước trở đi, đến lúc trưởng thành, không Bát-niết-bàn?

- Đáp: Có bốn nhân duyên nên không Bát-niết-bàn. Đó là:

1. Sự sanh bị ràng buộc.
2. Có lỗi lầm do phóng dật.
3. Giải, Hành tà vạy.
4. Có lỗi lầm của chương ngại.

Thế nào là sự sanh bị ràng buộc? Tức như có một hữu tình sinh nơi đất nước vùng xa xôi, cùng ở vào hạng hạ tiện, biên địa, bốn chúng Hiền thiện và các bậc Thiện tri thức không hề lui tới. Đó gọi là sự sanh bị ràng buộc.

Thế nào là có lỗi lầm do phóng dật? Nghĩa là như có một hữu

tình, tuy sanh nơi vùng giữa nước, lại không phải là hạng hạ tiện, biên địa, bốn chúng Hiền Thiện cùng các bậc Thiện tri thức luôn tới lui, gia đình thuộc loại giàu sang, của cải châu báu dồi dào, đối với các thứ dục thượng diệu tỏ ra tham đắm thọ dụng, không thấy họa hoạn của chúng, không biết nẻo xuất ly. Đó gọi là có lỗi lầm do phóng dật.

Thế nào là Giải, Hành tà vạy? Tức là, như có một hữu tình, tuy sanh nơi vùng giữa nước, cho đến nói rộng, như có vô số Ác kiến của ngoại đạo. Đây là dấy khởi kiến chấp như vậy, tạo lập luận thuyết như vậy, cho là không có bố thí, nói rộng cho đến bảo: Ta tự nhận biết rõ không có các đời sau. Lại do có các kiến chấp của ngoại đạo như thế, nên không được gặp chư Phật xuất hiện ở đời, không có các bậc Thiện hữu thuyết giảng chánh pháp. Đó gọi là Giải, Hành tà vạy.

Thế nào là có lỗi lầm của chướng ngại? Nghĩa là như có một Hữu tình, tuy sanh nơi vùng giữa nước, nói rộng như trước, cũng được gặp chư Phật xuất hiện ở thế gian, được các bậc Thiện tri thức nêu giảng chánh pháp, nhưng tánh ngu độn, tối tăm, không hiểu biết. Lại thuộc loại tâm ngọng, nói năng khó khăn, không có năng lực để có thể nhận rõ nẻo thiện ác nơi các nghĩa pháp hiện có. Hoặc lại gây tạo các nghiệp vô giá. Hoặc lại trong thời gian dài dấy khởi ác phiền não. Đó gọi là có lỗi lầm của chướng ngại.

Như vậy gọi là bốn thứ nhân duyên. Do nhân duyên ấy nên tuy có pháp Niết bàn mà không Bát-niết-bàn. Vị ấy, nếu được gặp chư Phật xuất hiện ở đời, được nghe chánh pháp, có được sự chỉ dạy, khuyên bảo, trao truyền, không có các nhân duyên kia, bấy giờ mới có thể thành thực thiện căn, dần dần cho tới đạt Bát-niết-bàn. Các Bồ-đặc-già-la không có pháp Niết-bàn, trụ nơi Tu quyết định, kẻ ấy, nếu gặp duyên hoặc không gặp duyên, hiện bày khắp tất cả chúng, rốt ráo không thể đạt được Bát-niết-bàn.

Hỏi: Những gì gọi là duyên của pháp Bát-niết-bàn, mà nói nếu thiếu, nếu không có thì không gặp gỡ nên không đạt Bát-niết-bàn?

- Đáp: Có hai thứ duyên. Những gì là hai? Đó là: Hơn, kém.

Thế nào là duyên hơn? Đó là chánh pháp tăng thượng nơi âm thanh của kẻ khác, cùng bên trong thì tác ý như lý.

Thế nào là duyên kém? Tức duyên kém này có nhiều loại. Đây là hoặc tự viên mãn, hoặc kẻ khác viên mãn. Hoặc mong muốn pháp thiện, hoặc chánh thức xuất gia, hoặc Giới luật nghi, hoặc Căn luật nghi. Hoặc đối với việc ăn uống biết rõ về lượng. Hoặc đầu đêm cuối đêm luôn siêng năng tu tập, tỉnh giấc về Du-già. Hoặc nhận thức đúng

đấn mà trụ. Hoặc ưa thích hạnh xa lìa. Hoặc làm thanh tịnh các thứ ngăn che (cái). Hoặc dựa vào Tam-ma-địa.

Thế nào là tự viên mãn? Nghĩa là khéo được thân người, sanh nơi xứ Thánh, các căn không thiếu, tịnh tín Thắng xứ, lìa các nghiệp chướng.

Thế nào gọi là khéo được thân người? Tức là như có một hữu tình sanh nơi phận người, được thân trưởng phu, nam căn thành tựu. Hoặc được thân nữ. Như vậy gọi là khéo được thân người.

Thế nào gọi gọi Sanh nơi xứ Thánh? Nghĩa là như có một hữu tình, sinh nơi vùng giữa nước, nói rộng như trước, cho đến các bậc Thiện tri thức đều luôn lui tới. Như thế gọi là sanh nơi xứ Thánh.

Thế nào gọi là căn không thiếu? Tức là như có một hữu tình, tánh không ngu độn, cũng không tối, bướng, không căm ngọng cho đến nói rộng, các chi phần đều không giảm. Kẻ ấy, do các chi phần đầy đủ, như tai mắt không thiếu, nên có thể đối với phẩm Thiện siêng năng, tinh tấn tu tập. Như thế gọi là các căn không thiếu.

Thế nào gọi là tịnh tín của Thắng xứ? Nghĩa là như có một hữu tình, đối với các pháp, Tỳ-nại-da do các Đức Như-lai chánh giác nên giảng có được tâm tin tưởng thanh tịnh. Như vậy gọi là tịnh tín của Thắng xứ.

Nói Thắng xứ: đó là các Pháp, Luật do chư Như-lai Chánh giác thuyết giảng, có thể sinh khởi tất cả pháp bạch tịnh thế gian và xuất thế gian. Ở đây, phát khởi các sự tin tưởng thanh tịnh tăng thượng nơi Hành trước, gọi là tịnh tín của Thắng xứ, có thể dứt trừ tất cả mọi cấu trước của các phiền não hiện có.

Thế nào gọi là lìa các nghiệp chướng? Đó là, có thể xa lìa năm nghiệp Vô gián... Nếu đối với năm nghiệp vô gián ấy có sự tạo tác tăng trưởng, thì ở trong hiện pháp, hoàn toàn không thể chuyển đạt Bát-niết-bàn, sinh khởi Thánh đạo. Do đấy, căn cứ nơi vị ấy, nói là lìa các nghiệp chướng. Chính là do năm thứ chi phần nơi tự Thể viên mãn như thế, vì vậy gọi là Tự viên mãn.

Thế nào là kẻ khác viên mãn? Nghĩa là, chư Phật xuất hiện ở đời thuyết giảng giáo pháp chân chánh, giáo pháp ấy trụ lâu, pháp trụ tùy chuyển, là đối tượng thương sót của kẻ khác.

Thế nào gọi là chư Phật xuất hiện ở thế gian? Tức là như có một hữu tình, đối khắp hết thảy các loài hữu tình, phát khởi ý lạc tăng thượng, tạo lợi ích tốt đẹp tu tập nhiều ngàn hạnh khổ khó hành, trải qua ba đại A-tăng-kỳ kiếp, tích tập hai thứ Tư lương là phước đức và trí tuệ rộng

lớn, đạt được thân thượng diệu tối hậu, an tọa nơi Bồ đề thù thắng Vô thượng, đoạn trừ năm thứ ngăn che, đối với bốn Niệm trụ, tâm ấy khéo trụ, tu ba mươi bảy pháp phần Bồ đề, hiện chứng Chánh đẳng giác Vô thượng. Như thế gọi là chư Phật xuất hiện ở đời. Chư Phật quá khứ hiện tại vị lai, đều do như vậy gọi là xuất hiện nơi thế gian.

Thế nào gọi là nêu giảng giáo pháp chân chánh? Tức chư Phật, Thế Tôn xuất hiện ở đời như vậy, thương xót hết thấy các hàng Thanh văn, nên dựa vào bốn Thánh đế, tuyên thuyết vô lượng pháp giáo về Khổ Tập diệt đạo chân thật. Đó là khế kinh, Ứng tụng... Như vậy gọi là nêu giảng giáo pháp chân chánh.

Chư Phật Thế Tôn cùng các Thánh đệ tử, tất cả các bậc chánh sĩ đều nhân nơi pháp ấy mà được giải thoát. Sau đấy, vì người khác mà giảng nói, xưng tán. Do vậy, gọi đấy là tuyên thuyết chánh pháp, là nêu giảng giáo pháp chân chánh.

Thế nào gọi là giáo pháp trụ lâu? Nghĩa là nêu giảng chánh pháp, chuyển pháp luân, cho đến Đức Thế Tôn với thọ lượng trụ lâu, và sau khi nhập Niết-bàn, trải qua từng ấy thời gian, chánh hạnh chưa giàu, chánh pháp chưa ẩn mất. Như thế gọi là Chánh pháp trụ lâu. Sự trụ lâu như vậy, nên biết là nói về đạo lý được trụ chứng của chánh pháp với thắng nghĩa ấy. Thế nào gọi là pháp trụ tùy chuyển? Nghĩa là người chứng đắc chánh pháp như thế, nhận biết rõ có năng lực nên có thể chứng đắc chánh pháp như thế, chúng sanh, tức như đối tượng được chứng đắc tùy chuyển, tùy thuận sự giảng dạy, trao tuyền, khuyên bảo. Như vậy gọi là Pháp trụ tùy chuyển.

Thế nào gọi là đối tượng được thương xót của kẻ khác? Kẻ khác tức là Thí chủ. Vị ấy đối với Hành giả khởi tâm thương xót, tuệ thí các vật dụng cần thiết cho đời sống thuận theo tịnh mạng. Đó là như pháp với các thứ y phục, thức ăn uống, các vật dụng ngồi, nằm, các thứ thuốc men trị bệnh. Như vậy gọi là đối tượng được thương xót của kẻ khác.

Thế nào là mong muốn pháp thiện? Tức là như có một hữu tình, hoặc từ trụ xứ của Phật, hoặc ở nơi trụ xứ của các đệ tử Phật, nghe chánh pháp rồi, nên học như vậy: Tại gia phiền nhiễu như ở chốn bụi bặm. Xuất gia rộng vắng như ở nơi hư không. Vì thế ta nay nên từ bỏ tất cả các thứ của cải, châu báu, quyến thuộc, vợ con, ở trong pháp luật khéo giảng nói, chính thức xả bỏ đời sống gia đình, hưởng tối đời sống không gia đình. Đã xuất gia rồi, siêng năng tu tập chánh hạnh khiến được viên mãn, ở trong pháp thiện sanh sự mong muốn pháp thiện. Thế nào là xuất gia chân chánh? Tức do lực tăng thượng của sự mong muốn

pháp thắng thiện ấy, nên bạch Tứ yết-ma, thọ giới cụ túc, hoặc thọ nhận học giới của hàng xuất gia. Đó gọi là xuất gia chân chánh.

Thế nào là Giới luật nghi? Nghĩa là vị ấy đã chính thức xuất gia rồi, an trụ nơi giới luật đầy đủ, phòng hộ chắc chắn, nơi Biệt giải luật nghi luôn được hành trì đều đặn viên mãn, đối với các tội hết sức nhỏ đều có sự sợ hãi lớn, thọ học hết thầy học xứ hiện có. Đó là Giới luật ghi.

Thế nào là căn luật nghi? Nghĩa là nương nơi Thi-la luật nghi ấy để giữ gìn chánh niệm, tu thường thuận niệm, dùng niệm để ngăn tâm, hành vị bình đẳng. Mắt thấy sắc rồi, nhưng không giữ lấy tướng, không giữ lấy vẻ đẹp kèm theo, vì sợ dựa vào xứ đó, khiến không tu tập luật nghi của nhãn căn, nên cần ngăn giữ, giúp tâm an trụ. Vị ấy tu hành Luật nghi, luôn phòng giữ nhãn căn, đối với các pháp ác bất thiện như tham, ưu hiện có thường rò rỉ tạo tác động xấu. Vị ấy dựa nơi nhãn căn tu hành luật nghi. Hành trì như thế, nên tai nghe âm thanh rồi, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý rõ pháp, nhưng đều không giữ lấy tướng, không giữ lấy vẻ đẹp kèm theo, giống như nơi nhãn căn... nên vị ấy tu hành luật nghi, ngăn giữ ý căn, dựa nơi ý căn để tu hành luật nghi. Đó gọi là căn luật nghi.

Thế nào gọi là đối với việc ăn uống biết rõ về lượng? Nghĩa là vị ấy đã giữ gìn các căn như thế rồi, dùng sự xét chọn đúng đắn về việc ăn uống, không vì để khoa trương, không vì kiêu mạn phóng dật, không vì để tạo sự đẹp đẽ, oai nghiêm, nhưng rõ ràng việc ăn uống là để thân được an trụ, là để tạm ứng phó với sự sống, vì để dứt trừ đói khát, vì nhằm tiêu gồm phạm hạnh, vì để đoạn bỏ sự thọ nhận cũ, vì thiếu sự thọ nhận mới sẽ không sanh trở lại, vì cần nuôi giữ sức lực, vui không tội lỗi, trụ nơi an ổn. Như vậy gọi là đối với việc ăn uống biết rõ về lượng.

Thế nào gọi là đầu đêm cuối đêm luôn siêng năng tu tập, tỉnh giác về Du-già? Đó là vị ấy đối với việc ăn uống đã biết rõ về lượng như thế nào rồi, vào ban ngày với hai thứ oai nghi là kinh hành, ngồi thiền, thuận theo pháp ngăn che, tịnh tu nơi tâm. Nơi phần đầu đêm, hai thứ oai nghi ấy cũng thuận theo pháp ngăn che để tịnh tu nơi Tâm. Qua khỏi thời gian này thì ra ngoài, rửa ráy tay chân sạch sẽ, nằm nghiêng theo hông bên phải, chồng hai chân lên, trụ nơi tướng ánh sáng, chánh niệm, chánh tri, tư duy khởi tưởng. Vào phần cuối đêm mau chóng thức dậy, hai thứ oai nghi là kinh hành và ngồi thiền cũng thuận theo pháp ngăn che để tịnh tu nơi tâm. Như thế gọi là đầu đêm cuối đêm luôn siêng năng tu tập tỉnh giác về Du già.

Thế nào là nhận biết đúng đắn (Chánh tri) mà trụ? Tức là vị ấy luôn siêng năng tu tập tỉnh giác về Du già như vậy rồi, hoặc qua hoặc lại, luôn chánh tri an trụ. Hoặc thấy hoặc xem, luôn chánh tri an trụ. Hoặc thu hẹp hoặc mở rộng, luôn chánh tri an trụ. Mặc Tăng-kỳ-chi cùng mang y, cầm bát, luôn chánh tri an trụ. Hoặc ăn hoặc uống hoặc nhai hoặc nếm, luôn chánh tri an trụ. Hoặc đi hoặc đứng, hoặc ngồi hoặc nằm, luôn chánh tri an trụ. Vào lúc thức giấc, luôn chánh tri an trụ. Hoặc nói năng hoặc im lặng, luôn chánh tri an trụ. Như khi ngủ nghỉ, cũng luôn chánh tri an trụ. Như thế gọi là chánh tri mà trụ.

Thế nào là vui thích hạnh xa lìa? Tức là do tu tập pháp thiện như vậy, nên tu tập đối trị thuận hợp về nghiệp địa thứ nhất rồi, xa lìa hết thấy sự tham vướng về vật dụng nằm ngồi, trụ nơi A-lan-nhã, nơi cội cây, nhà trống vắng, nơi hang kín hốt sâu, chốn núi cao, trái cỏ ngồi nơi khoảng đất trống, nơi nghĩa địa, nơi rừng, chằm, nơi vùng đồng ruộng, vắng, với các biên vực ngọa cụ như thế, đó gọi là ưa thích hạnh xa lìa.

Thế nào là làm thanh tịnh các thứ ngăn che? Đây là vị ấy, trụ nơi A-lan-nhã như vậy, hoặc trụ bên cội cây, hoặc nơi phòng trống, đối với năm thứ ngăn che, tịnh tu nơi Tâm. Năm thứ ngăn che là Tham dục, Sân hận, Hôn trầm, Thùy miên ( Ham ngủ nghỉ ) Trạo cử ( lắc, động ) Ố-tác (Hối) và Nghi. Vị ấy, đối với các thứ ngăn che đã tịnh tu nơi Tâm rồi, Tâm lìa các thứ ngăn che, an trụ nơi Tam ma địa thù thắng, hiền thiện.

Như vậy gọi là làm thanh tịnh các thứ ngăn che.

Thế nào là dựa nơi Tam-ma-địa? Nghĩa là vị ấy, đã đoạn trừ năm thứ ngăn che như vậy rồi, nên có thể xa lìa các thứ tùy phiền não của Tâm, xa lìa các pháp dục ác bất thiện, có tâm có tứ, ly sanh Hỷ lạc, nhập nơi Tĩnh lự thứ nhất, an trụ đầy đủ. Tâm tứ tịch tĩnh, bên trong cùng tịnh, tâm tánh một hương. Không Tâm không Tứ, định sanh hỷ lạc, nhập Tĩnh lự thứ hai, an trụ đầy đủ. Xa lìa Hỷ tham, an trụ nơi niệm Xả, cùng do chánh tri, thân thọ nhận lạc, bậc Thánh đã nêu dạy, bỏ niệm, trụ nơi an lạc đầy đủ, nhập Tĩnh lự thứ ba an trụ gồm đủ, đoạn lạc rốt ráo, trước là đoạn khổ, Hỷ, ưu cùng mất, không khổ không lạc, xả niệm, thanh tịnh, nhập Tĩnh lự thứ bốn, an trụ trọn vẹn. Như thế gọi là dựa nơi Tam-ma-địa.

Vị ấy do lần lượt tu hành như vậy, cảnh về sau, các duyên tu tập càng chuyển tăng, hơn, vô thượng, đầu tiên là Tự viễn mãn, sau cùng là dựa nơi Tam-ma-địa, đạt được Tâm tịnh sáng sạch như thế, không có các tỳ vết cấu uế, lìa mọi Tùy phiền não, ngay thẳng, nên có khả năng an trụ chẳng động. Nếu lại đạt được việc dựa vào bốn Thánh đế, nhằm

khuyến nhận biết khắp, tác chứng đoạn trừ vĩnh viễn, tu tập theo âm thanh của kẻ khác, nên dạy, khuyên bảo, trao truyền, liền có được uy lực để có thể nhận lãnh như vậy, phát sinh tác ý như lý dẫn dắt. Vị ấy, với chánh kiến hiện có từ trước, do đấy nên có thể đối với bốn Thánh đế hội nhập hiện quán chân thật, giải thoát viên mãn, ở nơi các cảnh giới Niết bàn vô dư y mà Bát-niết-bàn. Đó gọi là tu tập về chân thật Chứng tánh, từ Tự viên mãn, cho đến sau cùng là nương nơi Tam-ma-địa, nên biết đó gọi là tu tập duyên kém. Nếu dựa vào giáo pháp bốn Thánh đế, với sự nêu dạy, khuyên bảo trao truyền hiện có, theo âm thanh của kẻ khác, hoặc như tác ý chánh lý dẫn dắt, nên biết đó gọi là tu tập theo duyên hơn hẳn. Như thế gọi là Chứng tánh được an lập.

Thế nào là an trụ chứng tánh với các tướng hiện có? Nghĩa là, cùng trái ngược với các tướng của tất cả Bồ-đặc-già-la an trụ nơi chứng tánh với các tướng hiện có.

Hỏi: Những gì gọi là các tướng hiện có của Bồ-đặc-già-la không có pháp Niết-bàn? Do có các tướng ấy, nên biết, được gọi là Bồ-đặc-già-la không có pháp Niết-bàn?

- Đáp: Bồ-đặc-già-la không có pháp Niết-bàn có rất nhiều tướng tôi nay sẽ nói phần ít của các tướng ấy. Đó là hữu tình ấy, đầu tiên là Bồ-đặc-già-la không có pháp Niết-bàn, không trụ nơi chứng tánh: Tâm thức tham ái khắp tất cả chúng, thấy đều bị ràng buộc, phụ thuộc vào chỗ dựa, tạo thành vô lượng pháp không thể lay, nhổ, từ lâu xa luôn theo đuổi, bám chặt vào sự tương tục, tất cả chư Phật đều không thể cứu độ. Đó gọi là tướng thứ nhất của Bồ-đặc-già-la không trụ nơi chứng tánh, không có chứng tánh.

Lại nữa, các tướng khác của Bồ-đặc-già-la không trụ nơi chứng tánh, không có chứng tánh, đó là hữu tình ấy đã lắng nghe việc dùng vô lượng môn để chê trách rất nhiều lỗi lầm của sinh tử; lại cũng lắng nghe việc dùng vô lượng môn để tán dương vô số công đức của Niết-bàn; nhưng kẻ ấy đối với sinh tử, không thấy một phần ít nào về những lỗi lầm của Hý luận, không thấy một phần ít nào về những tai họa hiện có nơi sinh tử, cũng lại không thể có một chút chán lìa nào. Như vậy là sự nhận thấy để chán lìa đối với đời quá khứ đã không thể sanh, đối với đời vị lai sẽ không thể sanh; đối với đời hiện tại không thể đang sanh. Lại, đối với Niết bàn tịch tĩnh ái dứt hết, không thấy một chút nào về công đức thấp kém, không thấy một phần nhỏ nào về những lợi lạc thù thắng hiện có, cũng lại không thể có được một chút vui mừng. Như thế là sự nhận thấy để vui mừng ấy, đối với ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai



đều không thể phát sinh. Đó gọi là tướng thứ hai của Bồ-đặc-già-la không trụ nơi chủng tánh, không có chủng tánh. Lại có tướng khác của Bồ-đặc-già-la không trụ nơi chủng tánh, không có chủng tánh: Đó là kẻ ấy bản tánh không biết hổ thẹn thuộc loại thượng phẩm. Do nhân duyên đó, nên không có Tâm chán ghét ác, không biết sợ hãi, đem tâm vui thích hiện hành các thứ xấu ác. Vì nhân duyên ấy nên chưa từng biết nhớ nghĩ hối hận, chỉ biết xem nơi hiện pháp. Do vậy, tự thân, của cải, châu báu đều suy thoái theo lỗi lầm, tai họa. Đó gọi là tướng thứ ba của Bồ-đặc-già-la không trụ nơi chủng tánh, không có chủng tánh. Lại có tướng khác của Bồ-đặc-già-la không trụ nơi chủng tánh, không có chủng tánh: Đó là tất cả loại giáo pháp chân chánh viên mãn, sáng tỏ, xứng hợp với đạo lý, hay đẹp, thù thắng, dễ có thể hiểu rõ, hoặc dựa nơi khổ đế, hoặc dựa nơi Tập đế, hoặc nương vào diệt đế, hoặc nương vào đạo đế, khi thuyết thuyết, khai thị, kẻ ấy không thể đạt được mảy may để phát tâm, mảy may để tin hiểu, huống hồ là có thể khiến cho toàn thân xúc động rộn người, thương xót rơi lệ! Như thế là cũng dựa vào ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai có sự khác biệt. Đó gọi là tướng thứ tư của Bồ-đặc-già-la không trụ nơi chủng tánh, không có chủng tánh.

Lại có tướng khác của Bồ-đặc-già-la không trụ nơi chủng tánh, không có chủng tánh. Đó là, kẻ ấy, hoặc lúc ở trong pháp, luật khéo thuyết giảng, vừa được xuất gia: hoặc do bị quốc vương bức bách; hoặc do sự bức bách của giặc cuồng, của chủ nợ, của sự sợ hãi, của sự lo sợ không thể sống. Hữu tình ấy, không phải vì tự điều phục tâm ý, không phải vì tự cầu đạt tịch tĩnh, chẳng phải vì tự cầu đạt Niết bàn, chẳng phải vì tánh Sa-môn, tánh Bà-la-môn mà cầu xuất gia, đã xuất gia rồi, lại ưa thích cùng với chúng tại gia và xuất gia cư trú lẫn lộn, ôn tạp. Hoặc phát khởi nguyện tà, tu các phạm hạnh là cầu sanh Thiên hay sanh các Thiên xứ khác. Hoặc vui thích thói chuyển, xả bỏ các giới cấm đã học, hoặc phạm thi Tam-ma-địa, bên trong là sự hủ bại nhưng hiện bên ngoài vẻ như chân thật, như nơi nước sanh ra các thứ uế tạp, thật chẳng phải là Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn, chẳng phải là hành phạm hạnh, tự xưng là phạm hạnh. như vậy là cũng dựa vào sự khác biệt của ba đời quá khứ hiện tại vị lai. Nên biết, tướng xuất gia Bồ-đặc-già-la không trụ nơi chủng tánh như thế, không phải là Bồ-đặc-già-la chẳng ưa thích học, gọi là chân xuất gia, thọ giới cụ túc, thành tựu Tánh Bí-sô. Do môn khác ấy, do ý hướng ấy, nên nghĩa được hiển bày nơi kẻ đó, vốn chẳng phải là xuất gia, chỉ có việc nhận giữ hình tướng xuất gia, thuộc về số lượng xuất gia. Đó gọi là tướng thứ năm của Bồ-đặc-già-la không

trụ nơi chũng tánh.

Lại có tướng khác của Bồ-đặc-già-la không trụ nơi chũng tánh, không có chũng tánh. Đó là hữu tình ấy, ít có tạo tác về nghiệp thiện, hoặc do nơi thân, ngữ, ý, tất cả đều là mong cầu nơi các cõi; hoặc do nơi đời vị lai với thân sau thù thắng; hoặc cần về tài sản vật báu; hoặc cầu về cửa cải châu báu hiện có thù thắng, đó gọi là tướng thứ sáu của Bồ-đặc-già-la không trụ nơi chũng tánh, không có chũng tánh.

Các loại như thế có rất nhiều tướng tạo thành Hữu tình ấy, nên thuộc về số lượng không có pháp Niết-bàn.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la an trụ nơi chũng tánh? Đó là Bồ-đặc-già-la trụ nơi chũng tánh, hoặc có loại chỉ trụ nơi chũng tánh mà chưa hưởng nhập, cũng chưa xuất ly. Hoặc có loại an trụ nơi chũng tánh, cũng đã hưởng nhập, cũng đã xuất ly. Hoặc có loại thuộc hạ căn, trung căn, lợi căn. Hoặc có loại là Hành tham, có loại là Hành sân, có loại là Hành si. Hoặc có loại sanh bị ràng buộc, hoặc có loại sanh không bị ràng buộc. Hoặc có loại phóng dật, hoặc có loại không phóng dật. Hoặc có loại hành tà, hoặc có loại không hành tà, hoặc có loại bị chướng ngại, hoặc có loại không bị chướng ngại. Hoặc xa hoặc gần, hoặc chưa thành thực, hoặc đã thành thực. Hoặc chưa thanh tịnh, hoặc đã thanh tịnh.

Thế nào gọi là Bồ-đặc-già-la an trụ nơi chũng tánh, chỉ trụ nơi chũng tánh, nhưng chưa hưởng nhập, cũng chưa xuất ly? Đó là như có một Bồ-đặc-già-la, thành tựu chũng tử của thành pháp xuất thế gian, nhưng chưa được gần gũi với bậc Thiện tri thức để nghe chánh pháp, chưa ở nơi pháp luật do Đức Như-lai chánh giác chánh thức thuyết giảng đạt được chánh tín, chưa thọ trì tinh giới, chưa thọ nhận đa văn, chưa tăng trưởng Tuệ xả, chưa điều phục các kiến. Như thế gọi là Bồ-đặc-già-la chỉ trụ nơi chũng tánh, mà chưa hưởng nhập, cũng chưa xuất ly.

Thế nào gọi là Bồ-đặc-già-la an trụ nơi chũng tánh, cũng đã hưởng nhập mà chưa xuất ly? Đó là phẩm bạch trái ngược với phẩm hắc hiện có đã nói ở trước, nên biết, tức gọi là Bồ-đặc-già-la an trụ nơi chũng tánh, cũng đã hưởng nhập. Nhưng sai biệt là: vẫn chưa đạt được Thánh đạo hiện có cùng quả Thánh đạo là lìa trói buộc của phiền não.

Thế nào gọi là Bồ-đặc-già-la nơi chũng tánh, cũng đã hưởng nhập chưa xuất ly, và cũng đã xuất ly? Đó là, như trước đã nêu, nhưng sai biệt là: đã được Thánh đạo và quả của Thánh đạo là lìa trói buộc của phiền não.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la thuộc hạ căn? Đó là có Bồ-đặc-già-la như vậy: đối với các sự việc nhận biết nơi cảnh giới của đối tượng

duyên, các căn hiện có đều rất chậm chạp, chuyển biến nhỏ, yếu, hoặc do Văn tư tu tạo thành, tác ý tương ứng. Nghĩa là, hoặc các căn như Tín, Tinh tấn, Niệm, Định, Tuệ, đều không thể đảm nhận, không có uy lực để thông đạt nghĩa pháp, mau chứng chân thật, đó gọi là Bồ-đặc-già-la thuộc Hạ căn.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la thuộc trung căn? Đó là Bồ-đặc-già-la như thế: đối với các sự việc cần nhận biết nơi cảnh giới của đối tượng duyên, các căn hiện có, sự vận hành ít chậm chạp, tất cả như trước phải nên nói rộng. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la thuộc trung căn.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la thuộc lợi căn? Đó là có Bồ-đặc-già-la như thế: đối với các sự việc cần nhận biết nơi cảnh giới của đối tượng duyên, các căn hiện có đều vận hành không chậm chạp, chuyển biến không nhỏ, kém, hoặc do văn tư tu tạo thành tác ý tương ứng. Nghĩa là, các căn như Tín, Tinh tấn, Niệm, Định, Tuệ, đều có thể đảm nhận, có uy lực lớn để thông đạt nghĩa pháp, mau chứng chân thật. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la thuộc hàng lợi căn.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la hành Tham? Tức là có Bồ-đặc-già-la như vậy: đối với các sự việc đáng yêu thích, các sự việc có thể đắm nhiễm, nên cảnh giới của đối tượng duyên, Hữu tình ấy luôn có Tham mãnh liệt, luôn có Tham trong thời gian dài. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la hành Tham.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la hành Sân? Tức là có Bồ-đặc-già-la như vậy: đối với các sự việc đáng ghét, các sự việc đáng giận dữ nơi cảnh giới của đối tượng duyên, hữu tình ấy luôn có sân hận mãnh liệt, sân hận trong thời gian dài. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la hành Sân.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la hành Si? Nghĩa là có Bồ-đặc-già-la như vậy: đối với các sự việc nhận biết nơi cảnh giới của đối tượng duyên, hữu tình ấy có sự si ám nặng nề, si ám trong thời gian dài. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la hành Si.

Hoặc có Bồ-đặc-già-la sự sanh bị trói buộc, hoặc có phóng dật, hoặc có hạnh tà, hoặc có chướng ngại, hết thảy các Bồ-đặc-già-la như thế, nên biết như trước đã nói. Trái ngược với các trường hợp này, nên biết tức là các Bồ-đặc-già-la sự sanh không bị trói buộc, không có phóng dật, không có hạnh tà, không có chướng ngại.

Thế nào gọi là Bồ-đặc-già-la xa? Tức là có Bồ-đặc-già-la như vậy: do thời gian xa nên cách xa Niết bàn. Hoặc có hữu tình lại do Gia hạnh xa nên nói là Xa. Thế nào gọi là do thời gian xa nên cách xa Niết bàn? Nghĩa là có Bồ-đặc-già-la như vậy: trải qua nhiều trăm đời, hoặc

có nhiều ngàn đời, hoặc có trăm ngàn đời, sau đấy mới có thể gặp được duyên thù thắng, đạt Bát-Niết-bàn.

Thế nào gọi là do Gia hạnh xa nên nói là Xa? Tức là có Bồ-đặc-già-la như vậy: chỉ trụ nơi chủng tánh nhưng chưa hưởng nhập, nên không thể mau chóng gặp được thù thắng duyên, đạt được Bát Niết bàn. Hữu tình ấy, đối với Niết bàn chưa có thể phát khởi Gia hạnh thù thắng, do Gia hạnh xa nên gọi là xa, không phải do thời gian xa. Hai loại như thế tóm lược chung làm một, gọi là Bồ-đặc-già-la Xa.

Thế nào gọi là Bồ-đặc-già-la Gần? Nghĩa là các loại Bồ-đặc-già-la như thế, do thời gian gần nên cách Niết bàn gần. Hoặc có trường hợp lại do Gia hạnh gần nên gọi là Gần.

Thế nào gọi là thời gian gần nên cách Niết-bàn gần? Tức là có Bồ-đặc-già-la như thế: trụ nơi đời sau cùng, trụ nơi hữu sanh cùng, trụ nơi Thân sau cùng, tức do Thân ấy nên được Niết bàn. Hoặc tức do Sát na vô gián ấy, đối với phiền não đã đoạn trừ nên được tác chứng. Như thế gọi là do thời gian gần, nên cách Niết-bàn gần.

Thế nào gọi là do Gia hạnh gần nên nói là gần? Tức là Bồ-đặc-già-la như thế: An trụ nơi chủng tánh, cũng đã hưởng nhập. Hai loại như vậy tóm lược chung làm một, gọi là Bồ-đặc-già-la Gần.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la chưa thành thực? Nghĩa là có loại Bồ-đặc-già-la như thế: chưa thể đạt được Thân, Hữu sau cùng, trụ nơi thân ấy, có thể Bát-niết-bàn. Hoặc có thể hưởng nhập chánh tánh ly sanh. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la chưa thành thực.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la đã thành thực? Tức là có loại Bồ-đặc-già-la như thế: đã có thể đạt được Thân, Hữu sau cùng, trụ nơi thân ấy có thể Bát-niết-bàn, hoặc có thể hưởng nhập chánh tánh ly sanh. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la đã thành thực.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la chưa thanh tịnh? Đó là có loại Bồ-đặc-già-la như vậy: chưa sanh nơi Thánh đạo, đối với quả của Thánh đạo là lia mọi trói buộc của phiền não, chưa có thể tác chứng, đó gọi là Bồ-đặc-già-la chưa thanh tịnh.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la đã thanh tịnh? Tức là về tướng nên biết là trái ngược với trường hợp trên. Như thế gọi là những sai biệt hiện có của Bồ-đặc-già-la an trụ nơi chủng tánh. Vì nhằm hóa độ các hữu tình ấy nên chư Phật, Thế Tôn xuất hiện ở đời. Nghĩa là nếu họ chưa hưởng nhập thì khiến hưởng nhập, họ chưa thành thực thì khiến thành thực, nếu họ chưa thanh tịnh thì khiến thanh tịnh, chuyển chánh pháp luân, chế lập học xứ

## Xứ Du Già Thứ 1

### Phần 2: Hương Nghiệp Địa.

Như vậy là đã nói về địa Chủng tánh.

Thế nào là địa Hương nhập? Tụng nêu:

*Như lược nói tất cả*

*Hương nhập địa nên biết*

*Là tự tánh, An lập*

*Các tướng số thủ thú.*

Đó là, hoặc của tự tánh hương nhập, hoặc của an lập hương nhập, hoặc người hương nhập với các tướng hiện có, hoặc Bồ-đặc-già-la đã hương nhập tất cả như vậy, tóm lược chung làm một, gọi là địa Hương nhập.

Thế nào là tự tánh của Hương nhập? Tức Bồ-đặc-già-la an trụ nơi chủng tánh, bản tánh thành tựu chủng tử của Niết bàn, nếu như vào thời bấy giờ có Phật xuất hiện ở đời, hữu tình ấy sanh ở vùng giữa nước, không sanh vào hàng hạ tiện nơi biên địa, cho đến nói rộng, đầu tiên là được thấy Phật cùng đệ tử của Phật, thường lui tới, thừa sự, theo đày được nghe pháp, có được chánh tín, thọ trì tịnh giới, thâm nhận đa văn, tăng trưởng Tuệ xả, điều phục các kiến giải. Từ đó về sau, do pháp được thọ nhận ấy, do nhân duyên đó, nên thân hoại mạng chung rồi, đã vượt qua đời này rồi, đạt được các căn thù thắng thuộc về dị thực của sáu xứ, có thể hành tác trong thời gian dài khiến chánh tín càng thêm vững chắc, nương tựa sanh khởi, cũng có thể cùng với hữu tình ấy thọ trì tịnh giới, thâm nhận đa văn, tăng trưởng Tuệ xả, điều phục các kiến giải, chuyển kiến tăng thượng, hơn hẳn, càng thêm vi diệu làm chỗ nương dựa. Lại do sự chuyển biến tăng thượng hơn hẳn càng thêm vi diệu như thế, nên các pháp như Tín... đã phát sinh, lại có được những dị thực thù thắng khác. Do những dị thực này, nên lại đạt được ác pháp thiện xuất thế tùy thuận khác cùng thù thắng hơn nữa. Như vậy là lần lượt cùng làm nhân dựa, cùng tạo nên uy lực, nơi các đời về sau cùng chuyển biến tăng tiến, cho đến đạt được Thân, Hữu sau cùng mà trụ ở đấy mà được Bát-niết-bàn, hoặc có thể hương nhập Chánh tánh Ly sanh. Đó gọi là Hương nhập. Vì sao? Vì hoặc đạo, hoặc con đường, hoặc dấu vết của chánh hành, có thể đạt được Niết-bàn, có thể hưởng tới Niết bàn. Vì ấy, bấy giờ có thể vươn cao, có thể hội nhập, có thể thực hành chánh hạnh lần lượt hưởng tới cứu cánh tốt cùng, do đó, được gọi là đã hương nhập. Như thế gọi là tự tánh của Hương nhập.

Thế nào là kiến lập Hương nhập? Nghĩa là hoặc có chủng tánh,

hoặc có Hưởng nhập, hoặc có sắp thành thực, hoặc có đã thành thực, chẳng phải là đã thành thực. Hoặc có cũng Hưởng nhập, cũng sắp thành thực, chẳng phải là đã thành thực. Hoặc có cũng hưởng Nhập, cũng đã thành thực, chẳng phải là sắp thành thực. Hoặc có chẳng phải là Hưởng nhập, chẳng phải là sắp thành thực, chẳng phải là đã thành thực.

Thế nào là có chủng tánh? Nghĩa là như trước đã nói.

Thế nào là có Hưởng nhập? Đó là Bồ-đặc-già-la trụ nơi chủng tánh, đầu tiên đạt được những điều trước kia chưa đạt, ở trong pháp, luật do các Đức Như-lai chánh giác nêu giảng, với chánh tín hiện có, thọ trì tịnh giới, thâm nhận đa văn, tăng trưởng Tuệ xả, điều phục các kiến giải. Đó gọi là Hưởng nhập.

Thế nào là sắp thành thực? Tức Bồ-đặc-già-la đã đạt được hưởng nhập như thế - ngoại trừ trường hợp đạt được Thân, Hữu sau cùng, trụ ở đáy mà được Bát-niết-bàn, hoặc có thể hưởng nhập chánh tánh ly sanh từ sau khi hưởng nhập, vào các đời cang về sau này, luôn tu tập, các căn cang chuyển biến tăng thượng thù thắng, vi diệu. Đó gọi là sắp thành thực.

Thế nào là đã thành thực? Tức là đã được Thân, Hữu sau cùng, hoặc trụ ở đáy để chứng đắc Bát-niết-bàn, hoặc có thể hưởng nhập chánh tánh ly sanh. Đó gọi là đã thành thực.

Thế nào là chỉ hưởng nhập, chẳng phải là sắp thành thực, chẳng phải là đã thành thực? Nghĩa là, đầu tiên đối với pháp, luật do chư Như-lai chánh giác chánh thức nêu giảng, đạt được chánh tín vốn có, nói rộng cho đến điều phục các kiến giải, từ đáy về sau, chưa trải qua một đời nào. Đó gọi là chỉ Hưởng nhập, chẳng phải là sắp thành thực, chẳng phải là đã thành thực.

Thế nào là cũng Hưởng nhập, cũng sắp thành thực, chẳng phải đã thành thực? Nghĩa là, đầu tiên đạt được chánh tín vốn có đối với pháp, luật do Như-lai chánh giác chánh thức nêu giảng, nói rộng cho đến điều phục các kiến giải, từ đáy về sau lại trải qua một đời, hoặc hai hoặc nhiều đời, nhưng chưa đạt được Thân, Hữu sau cùng để từ đó đắc Bát Niết-bàn. Phần còn lại như trước đã nói. Đó gọi là cũng Hưởng nhập, cũng sắp thành thực, chẳng phải là đã thành thực.

Thế nào là cũng Hưởng nhập, cũng đã thành thực, chẳng phải sắp thành thực? Tức là Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập như thế, lại đã đạt được Thân, Hữu sau cùng, hoặc trụ ở đáy để chứng đắc Bát-niết-bàn, phần còn lại như trước đã nói. Đó gọi là cũng đã Hưởng nhập, cũng đã thành thực, chẳng phải là sắp thành thực.

Thế nào là chẳng phải là đã Hưởng nhập, chẳng phải là sắp thành thực, chẳng phải là đã thành thực? Tức Bồ-đặc-già-la có pháp Niết-bàn như vậy, chỉ trụ nơi chủng tánh, mà chưa Hưởng nhập. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la chẳng phải đã Hưởng nhập, chẳng phải là sắp thành thực, chẳng phải là đã thành thực. Nhưng có thể gắng sức, nhật định sẽ Hưởng nhập, sẽ thành thực.

Lại có một loại Bồ-đặc-già-la nhất định không thể gắng sức để sẽ được Hưởng nhập, sẽ được thành thực. Đó là Bồ-đặc-già-la lìa chủng tánh, không có pháp Niết-bàn, nên biết Bồ-đặc-già-la không có chủng tánh như vậy, tức nhất định không thể gắng để sẽ được Hưởng nhập, cũng sẽ được thành thực, huống hồ là sẽ có thể chứng đắc Bát-niết-bàn.

Ở đây, nên biết, hết thấy Bồ-đặc-già-la như thế là thuộc về sáu phần vị. Đó là:

1. Bồ-đặc-già-la có thể gắng sức, đảm nhận.
2. Bồ-đặc-già-la thành tựu căn phẩm hạ.
3. Bồ-đặc-già-la thành tựu thiện căn phẩm trung.
4. Bồ-đặc-già-la thành tựu thiện căn phẩm thượng.
5. Bồ-đặc-già-la tạo phương tiện của cứu cánh.
6. Bồ-đặc-già-la đã đạt đến cứu cánh.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la có thể gắng sức đảm nhận?

Tức là Bồ-đặc-già-la an trụ nơi chủng tánh, nhưng chưa đạt được chánh tín vốn có, trong khi đầu tiên đối với pháp luật Đó gọi là Phật chánh giác chánh thức nêu giảng, nói rộng cho đến điều phục các kiến giải. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la có thể gắng sức đảm nhận.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la thành tựu thiện căn phẩm hạ?

Đấy là Bồ-đặc-già-la an trụ nơi chủng tánh, đã có thể đạo được chánh tín vốn có, trong khi đầu tiên đối với pháp luật. Đó gọi là Phật chánh giác chánh thức nêu giảng, nói rộng cho đến điều phục các kiến giải. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la thành tựu thiện căn phẩm hạ.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la thành tựu thiện căn phẩm trung?

Nghĩa là Bồ-đặc-già-la an trụ nơi chủng tánh, đã có thể đạt được chánh tín vốn có, trong khi đầu tiên đối với pháp luật Đó gọi là Phật giáo chánh giác chánh thức thuyết giảng, nói rộng cho đến điều phục các kiến giải. Từ đấy về sau, hoặc trải qua một đời, hoặc hai đời, hoặc nhiều đời, lần lượt thăng tiến, nhưng chưa đạt được Thân, Hữu sau cùng, để trụ nơi đấy có thể chứng đắc Bát-niết-bàn, hoặc có thể hưởng nhập chánh tánh ly sanh. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la thành tựu thiện căn phẩm

trung.

Thế nào là Bồ-đặc-già-la thành tựu thiện căn phẩm thượng?

- Tức Bồ-đặc-già-la lần lượt thắng tiến như vậy, đã có thể đạt được thân hữu sau cùng, hoặc trụ ở đấy để có thể Bát-niết-bàn, hoặc có thể hướng nhập chánh tánh ly sanh. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la thành tựu thiện căn phẩm thượng.

Thế nào gọi là Bồ-đặc-già-la đạt phương tiện của cứu cánh?

- Tức là Bồ-đặc-già-la đã đạt được Thân, Hữu sau cùng, vì nhằm dứt sạch các lậu nên lắng nghe chánh pháp, hoặc đạt được sự chỉ dạy, khuyên bảo, trao quyền thuận hợp, chánh thức tu tập Gia hạnh, nhưng chưa thể đạt được sự nhận biết khắp tất cả chủng loại, các lậu chưa vĩnh viễn dứt hết, chưa đạt cứu ánh. Như thế gọi là Bồ-đặc-già-la đạt phương tiện của cứu cánh.

Thế nào gọi là Bồ-đặc-già-la đã đạt đến cứu cánh?

- Tức là Bồ-đặc-già-la như vậy, vì nhằm dứt sạch các lậu, nên lãnh hội chánh pháp, có được sự chỉ dạy, khuyên bảo, trao truyền thuận hợp, như vậy như vậy chánh tu Gia hạnh, đã có thể đạt được sự hiểu biết khắp tất cả chủng loại, các lậu hoàn toàn dứt sạch, việc đã làm xong, thành tựu sự thanh tịnh mát mẻ trọn vẹn bậc nhất. Như thế gọi là Bồ-đặc-già-la đạt đến cứu cánh.

Trong đây, nên biết, chủng loại Bồ-đặc-già-la có thể gắng sức đảm nhận, tức do thủng đánh làm chỗ dựa để trụ, nên có thể đạt được thiện căn phẩm hạ, cùng có thể Hướng nhập, đã Hướng nhập rồi, dùng thiện căn phẩm hạ làm chỗ dựa để trụ, nên lại có thể đạt được căn phẩm trung. Do thiện căn ấy mà tự thành thực, lúc này dùng thiện căn phẩm trung làm chỗ dựa để trụ, nên lại có thể đạt được thiện căn phẩm thượng, đã được thành thực. Vì ấy, do thiện căn phẩm thượng như thế, tu hành tích tập làm nhân đạt được tự thể, nên lại có thể tu từ tích tập làm nhân đạt được tự thể, nên lại có thể tu từ, tích tập tư lương chuyển biến hơn hẳn. Do xúc chứng tâm tánh một cảnh ấy, nên lại có thể Hướng nhập chánh tánh ly sanh, chứng Bát-niết-bàn quả Sa-môn, nhưng chưa thể chứng đắc quả A-la-hán tối thắng bậc nhất. Như thế gọi là Bồ-đặc-già-la đạt được phương tiện của cứu cánh. Nếu đã chứng đắc quả A-la-hán tất cả phiền não thấy đều vĩnh viễn đoạn trừ, bấy giờ gọi là Bồ-đặc-già-la đã đạt đến cứu cánh.

Đây tức hiển bày, do sự tu tập chánh hạnh của tất cả thanh văn đầu, giữa, sau, nên lập ra sáu loại Bồ-đặc-già-la.

Do có chánh hạnh của chủng tánh Thanh-văn, nên hiển bày Bồ



đặc già la đầu tiên. Do chánh hạnh của Thanh-văn đạt đến cứu cánh, nên hiển bày Bồ-đặc-già-la sau cùng.

Do sự tu tập chánh hạnh của các Thanh văn khác, nên hiển bày Bồ-đặc-già-la trung gian.

Hỏi: Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập, là có định lượng về tất cả thời gian cùng đạt Bát-niết-bàn, hay là không có định lượng về tất cả thời phần, chẳng cùng đạt Bát-niết-bàn?

- Đáp: không có định lượng, cũng chẳng phải là tất cả thời phần cùng đạt Bát-niết-bàn. Nhưng tùy chỗ ứng hợp, như gặp duyên có sai biệt mà Bát-niết-bàn. Nên biết ở đây hoặc có một loại trải qua hết sức là lâu xa, hoặc có một loại vô cùng mau chóng đạt Bát-niết-bàn. Đó là Bồ-đặc-già-la trụ nơi chủng tánh mau chóng tốt bậc đạt Bát-niết-bàn: tức cần trải qua ba đời, trong đời thứ một, trước tiên là Hưởng nhập. Nơi đời thứ hai, tu tập khiến thành thực. Vào đời thứ ba, thành thực rồi, hoặc tức nơi thân ấy đắc Bát-niết-bàn. Hoặc nếu không được Bát Niết bàn, tất nhập Học vị, mới có thể sớm qua đời, tối đa là trải qua bảy Hữu là được Bát-niết-bàn. Như thế gọi là an lập của Hưởng nhập.

Thế nào gọi là người đã Hưởng nhập với các tướng hiện có?

Nghĩa là Bồ-đặc-già-la an trụ nơi chủng tánh, vừa mới hưởng nhập, nếu chuyển biến qua đời khác, ở nơi bậc đại sư của mình cùng với pháp, luật nên giảng thiện, tuy lại vọng niệm hoặc gặp pháp luật nêu giảng Ác có công đức thù thắng, nhưng không tin hiểu, yêu thích tu hành, cũng không đối với pháp luật ấy mà cầu xuất gia. Nếu tạm thời xuất gia vừa được Hưởng nhập, vì tánh đối với giáo pháp ấy không thích an trụ. Phủ mật sanh trùng dẫn đến thành giấm chua, hoặc như kẻ yêu thích thọ dụng diệu dục dẫn tới chỗ bùn lầy, hữu tình đó do lực dụng của nhân thiện diệu từ đời trước nắm giữ, nên chỉ mới lắng nghe việc tánh dương phần nhỏ công đức của pháp luật nêu giảng thiện, hoặc chưa nghe đầy đủ, nhưng có thể mau chóng tin hiểu, hưởng nhập, yêu thích tu hành, hoặc cầu xuất gia. Đã xuất gia rồi thì hội nhập rất ráo, trụ không thối chuyển, vì tánh đối với giáo pháp ấy yêu thích an trụ. Như mật sanh trùng trở thành mật ngon bậc nhất, hoặc như người yêu thích thọ dụng diệu, dẫn đến dục thù thắng, Hữu tình ấy đã do lực dụng của nhân thiện diệu nơi đời trước nhận giữ. Đó gọi là tướng đã Hưởng nhập thứ nhất của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập.

Lại có tướng đã Hưởng nhập khác của Bồ-đặc-già-la. Nghĩa là, tuy chưa có thể đi đến tất cả cõi Ác bị trói buộc. Đức Thế Tôn dựa vào các Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập ấy, để nêu bày mật ý: Nếu có Hữu

tình đạt được chánh kiến phẩm thượng của thế gian, tuy trải qua ngàn đời không đọa nơi cõi Ác, hữu tình ấy nếu đã hội nhập nơi thiện căn phẩm thượng, vừa mới thành thực, bấy giờ liền có thể không sanh nơi các cõi Ác khác bị trói buộc. Đó gọi là tướng đã Hưởng nhập thứ hai của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập.

Lại có tướng đã Hưởng nhập khác của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập. Đó là vừa được nghe nói về công đức thù thắng của Phật, hoặc pháp hoặc tăng, liền có được tâm tin tưởng thanh tịnh tùy niệm, dẫn phát pháp thiện xuất ly rộng lớn, luôn luôn duyên niệm, hòa luyện tâm tịnh, thân hết sức xúc động, thương cảm rơi lệ. Đó gọi là tướng đã Hưởng nhập thứ ba của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập.

Lại có tướng đã Hưởng nhập khác của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập. Đó là hữu tình có thành tựu đầy đủ về sự Hộ thẹn. Đối với các nơi chốn có tội đang hiện hành đều sanh khởi sự xấu hổ sâu xa. Đó gọi là tướng đã Hưởng nhập thứ tư của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập.

Lại có tướng nhập khác của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập. Đó là trong việc thọ trì, đọc tụng, thỉnh vấn, tư duy, quán hành cung pháp thiện, luôn có sự mong muốn, vui thích sâu xa, mãnh liệt. Đó gọi là tướng đã Hưởng nhập thứ năm của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập.

Lại có tướng đã Hưởng nhập khác của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập. Đó là nơi tất cả sự việc đã tạo tác vô tội, tu tập hết thấy phần gia hạnh của phẩm thiện, trong chánh phương tiện có thể khéo tu tập, luôn phát khởi kiên cố, phát khởi liên tục, phát khởi quyết định. Đó gọi là tướng đã Hưởng nhập thứ sáu của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập.

Lại có tướng đã Hưởng nhập khác của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập. Đó là hữu tình ấy vì tánh rất ít cấu nhiễm, phiền não đều yếu kém, tuy các triền dấy khởi nhưng không liên tục, không nối tiếp, trụ lâu, không dua nịnh, không dối trá, có khả năng chế ngự kiêu mạn, điều phục chấp ngã, ngã sở, ưa thích giữ lấy công đức, ghét bỏ lỗi lầm. Đó gọi là tướng đã nhập thứ bảy của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập.

Lại có tướng đã Hưởng nhập khác của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập. Đó là có thể khéo léo thâm giữ lấy Tâm mình, đối với các nơi chốn rộng lớn nơi chứng đắc đều không tự xem thường, không tự ngồng yên, nơi trường hợp không có năng lực, đều khiến cho sự tin hiểu

tăng thêm bội phần. Đó gọi là tướng đã Hưởng nhập thứ tám của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập.

Các loại tướng đã Hưởng nhập như thế của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập, nên biết là vô lượng. Tôi ở trong ấy đã nói được phần ít. Các tướng như vậy, hoặc có loại an trụ nơi thiện căn phẩm hạ mà Hưởng nhập, nên biết phẩm hạ gọi là có gián cách, chưa thể là không gián đoạn, chưa khéo thanh tịnh. Hoặc có loại an trụ nơi thiện căn phẩm trung mà Hưởng nhập, nên biết về phẩm trung. Hoặc có loại an trụ nơi thiện căn phẩm thượng mà Hưởng nhập, nên biết là phẩm thượng không có gián cách, đã có thể không gián đoạn, đã khéo thanh tịnh. Như thế gọi là tướng đã Hưởng nhập của Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập. Thành tựu tướng Hưởng nhập như vậy nên biết là thuộc về số lượng đã Hưởng nhập. Bồ-đặc-già-la an trụ nơi chủng tánh, đã được Hưởng nhập như thế, nên biết là hiện có rất nhiều tướng của bậc an lành. Chỉ Đức Phật Thế Tôn và các đệ tử đạt đến cứu cánh bậc nhất, đặc trí Kiến thắng diệu đã hoàn toàn thanh tịnh, hiện thấy hiện chứng, tùy theo chủng tánh ấy, tùy chỗ Hưởng nhập, như chỗ ứng hợp để hóa độ.

Thế nào gọi là Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập? Tức là, hoặc có Bồ-đặc-già-la đã được Hưởng nhập, chỉ đã Hưởng nhập nhưng chưa sắp thành thực, chưa được xuất ly. Hoặc có trường hợp cũng đã Hưởng nhập, cũng đã thành thực, chưa đã thành thực, chưa được xuất ly. Hoặc có trường hợp cũng đã Hưởng nhập, cũng đã thành thực, đã được xuất ly, theo sự mong muốn mà hành. Như vậy, về chỗ sai biệt, nên biết như trước đã biện biệt về tướng.

Lại có trường hợp khác, như nơi chủng tánh địa nói về Bồ-đặc-già-la hạ căn... với những sai biệt hiện có. Nay ở đây, như chỗ ứng hợp cũng nên nhận biết rõ về những sai biệt hiện có. Như thế, chỗ nêu bày về, hoặc tự tánh của Hưởng nhập, hoặc sự an lập của Hưởng nhập, hoặc đã Hưởng nhập với các tướng hiện có hoặc Bồ-đặc-già-la đã Hưởng nhập, tất cả được gọi chung là Hưởng nhập địa.

